

Ninh Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2024

Số 137 - KH/ĐUK

## **KẾ HOẠCH**

**Tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025)**  
**và tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025)**

Thực hiện Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 02/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020-2025) và tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011-2025), Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh xây dựng Kế hoạch tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020-2025) và tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011-2025), cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 và kết quả 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025); làm rõ những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc và những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030, đặc biệt là những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá; đề xuất những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng.

2. Việc tổng kết phải được các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện từ cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở, đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm, trí tuệ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong xây dựng và hoàn thiện các báo cáo tổng kết. Không thông tin, tuyên truyền nội dung, hoạt động liên quan đến tổng kết thực hiện Điều lệ Đảng; thực hiện quản lý thông tin, tài liệu theo quy định.

### **II. NỘI DUNG**

Các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025) và Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025) theo đề cương báo cáo, trong đó tập trung đánh giá những nội dung sau:

#### **1. Về tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025)**

- Khái quát về đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; những thuận lợi, khó khăn, thách thức chủ yếu tác động trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tình hình, kết quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức; công tác đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; công tác củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; việc tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Tập trung đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các khâu đột phá, các chương trình trọng tâm được xác định trong nghị quyết đại hội.

- Đánh giá, làm rõ ưu điểm, chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030, đặc biệt là những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp lớn mang tính đột phá.

## 2. Về tổng kết 15 thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025)

- Khái quát về đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; những thuận lợi, hạn chế, khó khăn, thách thức chủ yếu tác động đến công tác thực hiện Điều lệ Đảng trong 15 năm (2011 - 2025).

- Đánh giá tình hình, kết quả tổ chức học tập, quán triệt Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện Điều lệ Đảng; công tác xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể hóa thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Điều lệ Đảng phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Đánh giá toàn diện, sâu sắc kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập; nguyên nhân kết quả, hạn chế trong thực hiện Điều lệ Đảng.

- Rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn; đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng (nếu có).

## III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔNG KẾT

### 1. Hình thức tổng kết

Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng báo cáo bám sát đề cương gửi kèm. Báo cáo tổng kết của cấp ủy cơ sở, cấp Khối phải được thảo luận, thông qua cấp ủy (*chi bộ nơi không có cấp ủy thì thảo luận, thông qua chi bộ*); không tổ chức hội nghị tổng kết ở cấp cơ sở, cấp Khối.

### 2. Thời gian tổng kết

**2.1. Đối với các đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc:** Xây dựng các báo cáo tổng kết, gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) **trước ngày 20/01/2024.**

**2.2. Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối:** Xây dựng các báo cáo tổng kết, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 05/02/2024.**

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các đảng ủy, chi ủy cơ sở

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025) và Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025) đảm bảo kịp thời, nghiêm túc, chất lượng; gửi các báo cáo tổng kết về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) **trước ngày 20/01/2024.**

### 2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Khối

Chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng Báo cáo kết quả xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (điểm 1, 2, 3, 8 mục I, đề cương Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025); kết quả thực hiện công tác quán triệt

Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng (điểm 1, mục I; điểm 10, 11, mục II phần A, đề cương Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng) và các nội dung khác có liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo, dân vận gửi về Ban Tổ chức Đảng ủy Khối **trước ngày 20/01/2024**.

### 3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

Chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: (1) tại điểm 7, 9, mục I, đề cương và thống kê biểu số 16 gửi kèm đề cương Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025); (2) tại điểm 8, 9, mục II, phần A và thống kê từ biểu số 12 đến biểu số 34 gửi kèm đề cương Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng và các nội dung khác có liên quan đến lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, tiêu cực; gửi về Ban Tổ chức Đảng ủy Khối **trước ngày 20/01/2024**.

### 4. Văn phòng Đảng ủy Khối

Chịu trách nhiệm thống kê biểu số 01 gửi kèm theo đề cương Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025); tham mưu xây dựng Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Điều lệ Đảng tại điểm 12, mục II, phần A, đề cương Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng và các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao; gửi về Ban Tổ chức Đảng ủy Khối **trước ngày 20/01/2024**.

### 5. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025) và Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025) của Đảng ủy; thống kê số liệu từ biểu số 02 đến biểu số 15; biểu số 17 đến số 20 và biểu số 22, 23, 24, 26 gửi kèm theo Đề cương Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm và thống kê số liệu từ biểu số 01 đến biểu số 11 gửi kèm theo đề cương Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc báo cáo tổng kết của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối; hoàn thiện, gửi các Báo cáo về Ban Thường Tỉnh ủy **trước ngày 05/02/2024**.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2020 - 2025) và tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025). Ban Thường vụ Đảng ủy Khối yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Đ/c Bùi Mai Hoa, Ủy viên BTVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy Khối,
- Các đảng ủy, chi ủy cơ sở,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Thịnh Đức Tiên

## ĐỀ CƯƠNG

### Báo cáo về công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 137-KH/ĐUK, ngày 08/01/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

-----

## MỞ ĐẦU

- Khái quát về đặc điểm, tình hình (cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp).
- Những thuận lợi, khó khăn tác động trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng.

### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; nghị quyết, chủ trương của Đảng có liên quan đến công tác xây dựng Đảng được ban hành, nhất là trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và chức năng, nhiệm vụ để đánh giá kết quả công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025, tập trung vào các nội dung sau:

#### 1. Xây dựng Đảng về chính trị

- Việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, nhất là cấp chiến lược.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định; thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác hoạch định đường lối, chủ trương đáp ứng yêu cầu tình hình mới; năng lực dự báo và ứng phó với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện; khắc phục yếu kém, hạn chế, né tránh trách nhiệm trong công tác lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).

#### 2. Xây dựng Đảng về tư tưởng

- Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, kết hợp giữa xây và chống, xây là cơ bản, chiến lược; bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Việc giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, hành động trong Đảng và trong cán bộ, đảng viên và người lao động.

- Công tác dư báo, nắm tình hình tư tưởng; xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng; bảo đảm an ninh tư tưởng.

- Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, xây dựng cơ chế, chính sách đối với các cơ quan, đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, tăng cường hiệu quả hoạt động các trường chính trị, đại học, cao đẳng, chất lượng giảng viên, báo cáo viên nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, gắn học tập lý luận với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

*(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).*

### **3. Xây dựng Đảng về đạo đức**

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm các quy định nêu gương của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình; gọi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân; kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm qua kiểm điểm.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, "tự soi", "tự sửa", nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên; biểu dương điển hình, tấm gương sáng; đấu tranh với biểu hiện lệch lạc, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

- Kết hợp giữa giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).

#### **4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị**

- Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thể chế hóa, cụ thể hóa, kết quả sắp xếp mô hình tổ chức đảng, Nhà nước, cơ quan, đơn vị theo ngành, lĩnh vực và những nơi có đặc điểm riêng; các đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công; kết quả thực hiện một số mô hình thí điểm.

- Kết quả tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; hoàn thiện cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023; Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022, Quy định số 70-KL/TW ngày 18/7/2022, Quyết định số 71-KL/TW ngày 18/7/2022, Quyết định số 72-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).

#### **5. Củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên**

- Việc kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy.

- Kết quả thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị; bí thư cấp ủy đồng thời là lãnh đạo, chủ doanh nghiệp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm; kiểm tra, giám sát, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, thực hiện các mục tiêu về kết nạp Đảng; phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp Đảng đối với đoàn viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong học sinh, sinh viên, công nhân, trí thức, doanh nhân...

- Công tác quản lý đảng viên, rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

*(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).*

## **6. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ**

- Hoàn thiện thể chế Đảng lãnh đạo công tác cán bộ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính; kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ: đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; phát hiện, lựa chọn, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; miễn nhiệm, thay thế những cán bộ bị kỷ luật, phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; công tác cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ Đảng, cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, xử lý cán bộ có động cơ sai trái, xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

*(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021, Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022, Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022, Quy định số 41-QĐ/TW ngày 01/11/2021, Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022, Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023, Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023, Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021; Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022, Kết luận số 27-KL/TW ngày 21/02/2022 của Ban Bí thư và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).*

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

- Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Hoàn thiện quy định, quy chế, quy trình, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi. Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Việc tự kiểm tra, nắm tình hình, dự báo, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm từ sớm, từ xa.

- Công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng có nhiều

bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; việc kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất và kiểm tra dấu hiệu vi phạm; kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới.

- Phối hợp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật; phối hợp giám sát của Đảng với giám sát của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

*(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022, Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022, Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).*

## **8. Công tác dân vận và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng**

- Nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; việc phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vững mạnh.

- Việc cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận; phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; xây dựng cơ chế để cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Phối hợp thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp với các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên; đa dạng hóa hình thức tổ chức và phương thức tập hợp, vận động, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đảng viên, người lao động.

- Quan tâm chăm lo đời sống của cán bộ, đảng viên, người lao động; thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị của cán bộ, đảng viên, người lao động, Nhân dân và xử lý các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

*(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kết luận số 43-KL/TW; Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022, Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).*

## **9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, Chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng; kết hợp giữa phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm



của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, người lao động đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kiểm soát quyền lực trong các cơ quan tham gia công tác này.

- Thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

- Kết quả nổi bật trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng, nhất là những vụ án tham nhũng, tiêu cực lớn, đặc biệt nghiêm trọng, tồn đọng đã lâu, xảy ra trên diện rộng.

- Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

*(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Thông báo Kết luận số 12-KL/TW, ngày 06/4/2022, Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị, Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).*

#### **10. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng trong việc nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn trong hoạch định đường lối, chính sách, ban hành văn bản, năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa, lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng.

- Nâng cao chất lượng công tác lập pháp, quản lý nhà nước, cải cách tư pháp, cải cách hành chính; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, cụ thể hóa tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trách nhiệm người đứng đầu.

- Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận của cán bộ, đảng viên, người lao động trong tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát; kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát quyền lực.

- Cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối thông tin.

- Nội dung khác có liên quan gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

*(Việc đánh giá nội dung này cần gắn với Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư và các văn bản của Đảng có liên quan ban hành trong nhiệm kỳ XIII).*

## II. THỰC HIỆN CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ, CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM

Đánh giá kết quả thực hiện các khâu đột phá (nếu có), các chương trình trọng tâm được xác định trong Nghị quyết đại hội.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm và nguyên nhân

- Đánh giá khái quát về những chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng so với nhiệm kỳ trước.

- Những kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng.

*Nguyên nhân* (khách quan và chủ quan)

- Về đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất ý chí, hành động và quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng.

- Về sự đoàn kết, đổi mới, chủ động, sáng tạo và ý thức kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Về trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nguyên nhân khác.

#### 2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Đánh giá khái quát, nêu bật hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng.

*Nguyên nhân* (khách quan và chủ quan)

- Về nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới.

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng.

- Về chấp hành nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Về các cơ quan tham mưu công tác xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Nguyên nhân khác.

#### 3. Bài học kinh nghiệm

(1) Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng; kiên định, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; giữ vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng. Coi trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

(2) Về đoàn kết, thống nhất nhận thức, ý chí và quyết tâm hành động trong Đảng; chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là việc làm thường xuyên, liên tục, xác định từng nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong từng giai đoạn nhất định.

(3) Về sự lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(4) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nêu cao ý thức, trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức sâu sắc về trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân.

(5) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(6) Bài học kinh nghiệm khác.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2025 -2030**

Dự báo bối cảnh, các yếu tố tác động đến công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới (*thuận lợi, khó khăn*).

##### **1. Phương hướng**

- Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, cơ sở đảng và đảng viên, kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác dân vận, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

##### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Trên cơ sở kết quả công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025, các cấp ủy nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng nhiệm kỳ tới phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

2.1. Xây dựng Đảng về chính trị

2.2. Xây dựng Đảng về tư tưởng

2.3. Xây dựng Đảng về đạo đức

2.4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

2.5. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

2.6. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

2.7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

2.8. Công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

2.9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

2.10. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

##### **3. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá**

Từ thực tế công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng đề xuất nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá trong công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới.

-----

## ĐỀ CƯƠNG

### Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011 - 2025)

(Kèm theo Kế hoạch số 137-KH/ĐUK, ngày 08/01/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

-----

## MỞ ĐẦU

Khái quát về đặc điểm, tình hình; những thuận lợi, hạn chế, khó khăn, thách thức chủ yếu tác động đến công tác thi hành Điều lệ Đảng trong 15 năm (2011- 2025).

### A. KẾT QUẢ

Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đánh giá kết quả công tác thi hành Điều lệ Đảng, tập trung vào các nội dung sau:

#### I. Công tác quán triệt, cụ thể hóa Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

##### 1. Quán triệt

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong quán triệt Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc (nêu số liệu cụ thể).

- Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

##### 2. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện

- Việc ban hành các quy định, hướng dẫn theo thẩm quyền.

- Ban hành văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng để thi hành Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và các văn bản có liên quan.

- Đánh giá tính toàn diện, đồng bộ, thống nhất, khả thi, phù hợp của văn bản cụ thể hóa; các nội dung chưa thực hiện được, khó thực hiện, thực hiện không hiệu quả hoặc không còn phù hợp với thực tế... của văn bản cụ thể hóa Điều lệ Đảng của Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng. Những nội dung chưa hoặc chậm cụ thể hóa.

#### II. Kết quả thi hành Điều lệ Đảng

Đánh giá toàn diện, sâu sắc kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập (có số liệu cụ thể); nguyên nhân đạt được, hạn chế trong thi hành Điều lệ Đảng; đề xuất, kiến nghị nội dung cần nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi sát với thực tiễn, yêu cầu của tình hình mới.

##### 1. Phần mở đầu (Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng) ---

Việc thực hiện từng vấn đề: tôn chỉ, mục đích, bản chất giai cấp, nguyên tắc, tổ chức, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động... của Đảng.

##### 2. Về đảng viên (Chương I)

- Tiêu chuẩn của đảng viên và điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng;

- Quyền, nhiệm vụ của đảng viên, đảng viên dự bị;

- Thủ tục, quy trình, thẩm quyền kết nạp đảng viên, kết nạp lại; kết nạp đảng ở những nơi chưa có đảng viên hoặc có đảng viên nhưng chưa đủ điều kiện giới thiệu người vào Đảng; kết nạp người dân tộc và người theo đạo và một số đối tượng đặc thù khác; kết nạp đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên...

- Thời gian dự bị, tuổi đảng, đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật khiển trách, cảnh cáo trong thời gian dự bị, đảng viên đi làm ăn xa...
- Thủ tục, thẩm quyền, quy trình xét, công nhận đảng viên chính thức; xóa tên đảng viên; cho đảng viên ra khỏi Đảng.
- Phát, quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.
- Giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức yếu.
- Chế độ sinh hoạt đảng định kỳ của đảng viên.

### **3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)**

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ (về thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; về trách nhiệm của cấp ủy trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; về chấp hành nghị quyết của Đảng; về thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; về nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo; ý kiến của thành viên cơ quan lãnh đạo; quyền bảo lưu ý kiến; về thực hiện tự phê bình và phê bình...).

- Lập tổ chức của Đảng tương ứng với tổ chức hành chính của Nhà nước; tổ chức cơ sở đảng tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc đơn vị công tác; tổ chức ở những nơi có đặc điểm riêng; việc quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc...

- Quy định về bầu cử trong Đảng.
- Về đại hội đảng: Đại biểu dự đại hội, cấp ủy viên, đoàn chủ tịch, bầu cử; về cấp ủy và cấp ủy viên khóa mới...
- Tổ chức, hoạt động và mối quan hệ công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy.

### **4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp trong Khối**

- Về Đại hội Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Nội dung của đại hội; đại biểu dự đại hội; số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra...

- Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, bí thư cấp ủy; quy chế làm việc và chế độ sinh hoạt của từng tổ chức.

### **5. Về tổ chức cơ sở đảng**

- Vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng; nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng.
- Đại hội cấp cơ sở; số lượng cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở.
- Số lượng đảng viên tối thiểu để lập đảng bộ cơ sở; lập cơ cấu tổ chức ở các tổ chức đảng có đặc điểm khác nhau.
- Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của đảng bộ bộ phận.
- Chế độ sinh hoạt của chi ủy, chi bộ, đảng ủy, đảng bộ cơ sở.
- Hình thức sinh hoạt chi bộ, nhất là ở các chi bộ có đông đảng viên, có đảng viên hoạt động phân tán...
- Nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận; ủy quyền cho đảng ủy cơ sở được quyết định kết nạp, khai trừ đảng viên.

## **6. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp**

- Chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp.

## **7. Về khen thưởng, kỷ luật**

- Thẩm quyền, tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục, giá trị tặng phẩm và các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên.
- Hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên; tình hình thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật đảng; thi hành kỷ luật đối với đảng viên giữ chức vụ và đảng viên không giữ chức vụ có cùng mức độ, hành vi vi phạm; thẩm quyền, quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; tính thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng và kỷ luật của Nhà nước, kỷ luật của đoàn thể.
- Hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự.
- Lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán; thời hạn để bổ nhiệm, giới thiệu vào cấp ủy đối với đảng viên bị kỷ luật cách chức.

## **8. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

- Tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành văn bản pháp luật của Nhà nước, văn bản của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.
- Giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.
- Mô hình tổ chức và mối quan hệ của đảng đoàn, ban cán sự đảng với cấp ủy đảng trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp tỉnh.

## **9. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

- Cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ.
- Về việc đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn.

## **10. Về tài chính của Đảng**

- Nguồn thu từ đảng phí và mức đóng đảng phí của đảng viên.
- Ngân sách Nhà nước, các nguồn thu khác; quản lý tài chính, tài sản của Đảng.
- Việc báo cáo và quyết định nhiệm vụ tài chính của các cấp ủy.

## **III. Đánh giá chung**

### **1. Mặt được**

- Về nhận thức đối với thực hiện Điều lệ Đảng, quán triệt Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

- Về cụ thể hóa Điều lệ Đảng.
- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong tổ chức thi hành Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.
- Về kết quả thi hành Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng tại cấp ủy, tổ chức đảng.

## **2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

### **3. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

### **4. Một số bài học kinh nghiệm**

## **B. ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG (NẾU CÓ)**

Việc đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng phải đảm bảo các quan điểm, nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; kiên định Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, phù hợp với Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013.

2. Kế thừa, giữ vững nội dung có tính nguyên tắc, bản chất của Đảng. Những nội dung đã rõ, thực tế chứng minh là đúng, được đồng thuận, thống nhất cao thì nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi phù hợp. Những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc còn chưa rõ thì tiếp tục nghiên cứu hoặc đề xuất nghiên cứu làm thí điểm.

---